TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 621/2023/DS-PT
Ngày 12 tháng 9 năm 2023
V/v: Tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Hà Văn Hừng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 257/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 về *"Tranh chấp về thừa kế tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2196/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; quốc tịch: Canada; địa chỉ cư trú: 1800 Des Orioles Laval Quebec H7L 5T8 Canada; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: 400 Hoàng Văn Th, phường 4, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh; theo Hợp đồng ủy quyền số 004359 ngày 11/5/2023 của Văn phòng Công chứng Nguyễn Kim Ch; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1959; cùng địa chỉ cư trú: 128/25/54 đường Phạm Văn H, phường 3, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lục Thị Mỹ H, sinh năm 1960; có mặt.

2. Ông Nguyễn Lĩnh Ph, sinh năm 1985; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phúc: Bà Lục Thị Mỹ H, sinh năm 1960; theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2017; có mặt

3. Ông Nguyễn Thiện L, sinh năm 1989; vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lộc: Ông Lê Văn B, sinh năm 1982; theo Giấy ủy quyền số 008749 ngày 11/9/2023; có mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: 128/25/2 đường Phạm Văn H, phường 3, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lương Thị C, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú: 405/38/7 đường Phạm Văn H, phường 3, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: 15/4A đường 96, khu phố Long Th, phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Ông Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: 8B, khu phố Hòa L, phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Bích Th là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cụ Nguyễn Văn Ng (sinh năm 1929; chết ngày 20/9/1979) và cụ Nguyễn Thị L (sinh năm 1932; chết ngày 02/02/1995 có 03 người con chung gồm: Ông Nguyễn Văn Ch (sinh năm 1955), ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1959), ông Nguyễn Văn Ph (sinh năm 1961; chết ngày 12/02/1998) có vợ là bà Lục Thị Mỹ H và 02 người con là ông Nguyễn Lĩnh Ph, sinh năm 1985, ông Nguyễn Thiện L, sinh năm 1989. Khi còn sống hai cụ tạo lập được khối tài sản chung là quyền sử dụng 1.180,4m^2 đất tại khu phố Hòa L, phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương. Cụ Ng và cụ L chết không để lại di chúc. Diện tích đất trên được cấp quyền sử dụng cho ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Bích Th vào ngày 23/01/2017. Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu: Hủy GCNQSDĐ số CD 831703, số vào sổ CH 09037 ngày 23/01/2017 do UBND thị xã Thuận A cấp cho ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Bích Th; xác định quyền sử dụng đất 1.180,4m^2 tại khu phố Hòa L, phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương là tài sản thừa kế của của cụ Ng và cụ L chia cho 03 người con; ông T yêu cầu nhận 1/3 giá trị tài sản tranh chấp là diện tích 394m^2 đất. Ngày 01/10/2018, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T là ông Võ Quang Tr thay đổi bổ sung yêu cầu

khởi kiện, đề nghị chia di sản thừa kế của cụ Ng, cụ L cho ông T được hưởng 574,54m^2 đất, trong đó có công sức bảo quản, tôn tạo đất 20% và đất mồ mã 31,5m^2; chia cho ông Ch và người thừa kế của ông Ph, mỗi kỷ phần là diện tích 310m^2 đất. Ngày 23/11/2018, ông Tr rút đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Ch, bà Th, phần tài sản trên đất không tranh chấp.

Về phía ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Bích Th thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống và di sản thừa kế của cụ Ng, cụ L để lại nhưng cho rằng khi chia thừa kế phải xem xét tới công sức của ông bà vì sau khi cụ Ng chết, ông bà thay mặt anh em chăm sóc cụ L và giữ gìn, bảo quản đất hơn 23 năm. Ngoài ra, trong tổng diện tích đất 1.180,4m^2 ông bà đứng tên thì có 59m^2 đất của bà Trần Thị L cho riêng ông bà; trường hợp Tòa án phân chia thừa kế đối với diện tích 1.180,4m^2 tranh chấp, ông Ch và Th yêu cầu chia diện tích đất trên thành 04 phần bằng nhau, bị đơn được chia hai phần; ông T được hưởng một phần; người thừa kế của ông Ph được hưởng một phần.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Bích Th về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 831703, số vào sổ CH 09037 ngày 23/01/2017 do Ủy ban nhân dân thị xã Thuận A cấp cho ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Bích Th.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Bích Th về việc chia thừa kế tài sản.

Di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị L là quyền sử dụng đất diện tích 1.165,4m^2 (đất trồng cây lâu năm, trong đó có 236m^2 hành lang an toàn đường thủy, đã trừ 31,5m^2 đất mồ mã), thuộc thửa số 555, tờ bản đồ số 563, tại phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương. Chia di sản này cho các đồng thừa kế của ông Ng, bà L gồm: Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Ch, chi của ông Nguyễn Văn Ph gồm: Bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L. Trích 10% công sức đóng góp cho ông Nguyễn Văn Ch trong khối di sản để chia tương đương diện tích 116,54m^2.

Di sản còn lại để chia là diện tích đất 1.048,86m^2 (236m^2 hành lang an toàn đường thủy, đã trừ 31,5m^2 đất mồ mã), chia đều cho 03 đồng thừa kế của ông Ngọc, bà Lùng mỗi kỷ phần có diện tích 349,62m^2 (làm tròn 349,6m^2), trị giá 2.447.200.000 đồng (hai tỷ bốn trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn T, các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph là bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L về

việc ông Nguyễn Văn T giao kỷ phần được hưởng 349,6m^2 cho các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph là bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L quản lý, sử dụng; các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph là bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L có trách nhiệm thanh toán giá trị quyền sử dụng đất trị giá 2.447.200.000 đồng (hai tỷ bốn trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) cho ông Nguyễn Văn T.

Sau khi các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph là bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L thanh toán xong giá trị đất cho ông Nguyễn Văn T, thì các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph là bà H, ông Ph, ông L được quyền quản lý, sử dụng diện tích 349,6m^2 (kỷ phần của ông T), thuộc một phần thửa số 555, tờ bản đồ số 563, tại phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương.

Các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph gồm: Bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L được quyền quản lý, sử dụng diện tích 349,6m^2 thuộc một phần thửa số 555, tờ bản đồ số 563, tại phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương.

Các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph gồm: Bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L được quyền quản lý, sử dụng tổng diện tích 699,2m^2 (có 136,9m^2 hành lang an toàn đường thủy) thuộc một phần thửa số 555, tờ bản đồ số 563, tại phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương (ký hiệu A).

Ông Nguyễn Văn Ch được quyền quản lý sử dụng diện tích 116,54m^2 + 349,62m^2 = 466,16m^2 (làm tròn 466,2m^2), (có 99,1m^2 hành lang an toàn đường thủy), thuộc một phần thửa số 555, tờ bản đồ số 563, tại phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương (ký hiệu B).

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc phần đất được chia cho người nào mà có tài sản trên đất thì người được chia đó thừa hưởng và không phải bồi hoàn giá trị tài sản cho các đồng thừa kế khác.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Bích Th không tranh chấp về đất, tài sản trên đất và không yêu cầu tính công sức đóng góp, gìn giữ, tôn tạo đất.

Ông Châu, bà Th có trách nhiệm giao đất và tài sản trên đất cho ông T, các thừa kế của ông Phương gồm bà H, ông Ph, ông L theo kỷ phần được chia.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã Thuận A thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 831703, số vào sổ CH 09037 ngày 23/01/2017 do Ủy ban nhân dân thị xã Thuận A cấp cho ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Bích Th để cấp lại theo quyết định của bản án này.

Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/12/2018, ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Bích Th kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Bích Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm phân chia quyền sử dụng đất thành 04 phần, ông bà được hưởng 02 phần trong đó công sức tôn tạo, bảo quản đất là 01 phần.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét người kháng cáo không xuất trình được chứng cứ mới và việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm đã đúng quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Bích Th nộp trong thời hạn và đúng thủ tục luật định nên hợp lệ, do đó được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Bích Th:

[3.1] Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, có cơ sở xác định: Cụ Nguyễn Văn Ng (sinh năm 1929; chết ngày 20/9/1979) và cụ Nguyễn Thị L (sinh năm

1932; chết ngày 02/02/1995) có 03 người con chung gồm: Ông Nguyễn Văn Ch (sinh năm 1955), ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1959), ông Nguyễn Văn Ph (sinh năm 1961; chết ngày 12/02/1998; có vợ là bà Lục Thị Mỹ H và 02 người con là ông Nguyễn Lĩnh Ph, sinh năm 1985, ông Nguyễn Thiện L, sinh năm 1989. Khi còn sống, hai cụ tạo lập được khối tài sản chung là quyền sử dụng 1.180,4m^2 đất tại khu phố Hòa L, phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Bích Th đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/01/2017.

Cụ Nguyễn Văn Ng và cụ Nguyễn Thị L chết không để lại di chúc nên quyền sử dụng 1.180,4m^2 đất tại khu phố Hòa L, phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương trở thành di sản thừa kế được chia theo pháp luật cho 03 người con của hai cụ là ông Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph theo quy định tại Điều 650 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.2] Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/3/2018, Mảnh trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý số 259 – 2018 ngày 12/4/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương thể hiện: Diện tích đất tranh chấp đo đạc thực tế 1.165,4m^2 loại đất trồng cây lâu năm (trong đó có 236m^2 hành lang an toàn đường thủy, đã trừ 31,5m^2 đất mả), thuộc thửa số 555, tờ bản đồ số 563, tại phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương, trên đất có 03 ngôi mộ của cụ Ng, cụ L, ông Ph; 11 cây dừa trên 08 năm tuổi; 01 cây xoài trên 03 năm tuổi; 80 cây tre; 01 cây gòn trên 02 tuổi. Biên bản định giá tài sản ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá tỉnh Bình Dương: Giá đất trồng cây lâu năm 7.000.000 đồng/m^2; tài sản trên đất: 03 ngôi mộ giá 6.100.000 đồng/cái x 03 = 18.300.000 đồng; 11 cây dừa trên 08 năm tuổi x 84.000 đồng/cây = 924.000 đồng; 01 cây xoài trên 03 năm tuổi giá 330.000 đồng; 80 cây tre x 25.000 đồng/cây = 2.000.000 đồng; 01 cây gòn trên 02 tuổi giá 100.000 đồng. Các đương sự thống nhất kết quả đo đạc, định giá trên, không yêu cầu đo đạc, định giá lại. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ kết quả này làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án là đúng.

[3.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ch và bà Th cho rằng trong tổng diện tích đất tranh chấp có 59m^2 đất do vợ chồng ông được thừa hưởng của bà Trần Thị L (chủ sử dụng đất liền ranh với đất tranh chấp) nhưng không có chứng cứ chứng minh, trong khi đó lời khai của người làm chứng là ông Huỳnh Ngọc V xác định do bà L làm hàng rào qua phía đất của cụ Ng và cụ L sẽ tốn nhiều chi phí nên bà L làm hàng rào phía bên đất của bà Lêmới dư ra diện tích 59m^2. Theo biên bản thẩm định tại chỗ thì trên đất tranh chấp có mương thoát nước diện tích 49,8m^2 và theo biên Bản xác minh ngày 24/8/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương thể hiện mương đất này không phải đường mương thoát nước công cộng mà do địa hình tự nhiên nên nước chảy từ trên xuống đi qua thửa đất tranh chấp đổ ra rạch vì phía Tây Nam của thửa đất giáp rạch cầu Móng Ch,

mương nước vẫn thuộc thửa đất trên. Do đó, diện tích đất trên vẫn nằm trong diện tích đất của cụ Ng và cụ L.

[3.4] Tại Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản trên đất, trường hợp phần đất được chia cho người nào mà có tài sản trên đất thì người được chia đó thừa hưởng và không phải bồi hoàn giá trị tài sản cho các đồng thừa kế khác. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự là phù hợp.

[3.5] Cụ Nguyễn Văn Ng và cụ Nguyễn Thị L chết không để lại di chúc nên di sản thừa kế của hai cụ được chia theo quy định tại 650 Bộ luật Dân sự năm 2015. Sau khi cụ Ng chết, vợ chồng ông Ch, bà Th đã trực tiếp sử dụng đất, chăm lo cho cụ L nên Tòa án cấp sơ thẩm tính công sức bảo quản giữ gìn đất cho vợ chồng ông Ch là 116,5m^2 đất, tương đương với 10% tổng diện tích đất là phù hợp. Phần diện tích đất còn lại là 1.048,86m^2 chia thành 03 phần, mỗi phần có diện tích 349,62m^2 được chia cho các đồng thừa kế của cụ Ng và cụ L.

[3.6] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn T đề nghị được nhận quyền sử dụng đất: Tòa án cấp sơ thẩm đã có thông báo yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh có đủ điều kiện để nhận quyền sử dụng đất nhưng nguyên đơn không cung cấp nên Tòa án không xem xét. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, những đồng thừa kế của ông Ph gồm: bà H, ông Ph (do bà H là người đại diện), ông L đồng ý nhận kỷ phần của ông T và hoàn trả lại giá trị đất theo biên bản định giá cho ông T và được người đại diện theo ủy quyền của ông T là ông Tr chấp nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của các bên là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, không có kháng cáo về nội dung này nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét lại.

[3.7] Ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Bích Thu kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Ch được miễn án phí dân sự phúc thẩm; bà Nguyễn Thị Bích Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Điều 612, 613, 623, 650, 651, 658, 660 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Bích Th.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương như sau:

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Bích Th về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 831703, số vào sổ CH 09037 ngày 23/01/2017 do Ủy ban nhân dân thị xã Thuận A cấp cho ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Bích Th.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Bích Th về việc chia thừa kế tài sản.

Di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị L là quyền sử dụng đất diện tích 1.165,4m^2 (đất trồng cây lâu năm, trong đó có 236m^2 hành lang an toàn đường thủy, đã trừ 31,5m^2 đất mồ mả) thuộc thửa số 555, tờ bản đồ số 563, tại phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương. Chia di sản này cho các đồng thừa kế của ông Ng, bà L gồm: Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Ch, chia của ông Nguyễn Văn Ph gồm: Bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L. Trích 10% công sức đóng góp cho ông Nguyễn Văn Ch trong khối di sản để chia tương đương diện tích 116,54m^2.

Di sản còn lại là diện tích đất 1.048,86m^2 (236m^2 hành lang an toàn đường thủy, đã trừ 31,5m^2 đất mồ mả) được chia đều cho 03 đồng thừa kế của cụ Ng, cụ L mỗi kỷ phần có diện tích 349,62m^2 (làm tròn 349,6m^2), trị giá 2.447.200.000 đồng (hai tỷ bốn trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn T, các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph là bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L về việc ông Nguyễn Văn T giao kỷ phần được hưởng 349,6m^2 cho các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph là bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L quản lý, sử dụng; các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph là bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L có trách nhiệm thanh toán giá trị quyền sử dụng đất trị giá 2.447.200.000 đồng (hai tỷ bốn trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) cho ông Nguyễn Văn T.

Sau khi các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph là bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L thanh toán xong giá trị đất cho ông Nguyễn Văn T, thì các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph là bà H, ông Ph, ông L được quyền quản lý, sử dụng diện tích 349,6m^2 (kỷ phần của ông T), thuộc một phần thửa số 555, tờ bản đồ số 563, tại phường Lái Th, thị

xã Thuận A, tỉnh Bình Dương.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph gồm: Bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L được quyền quản lý, sử dụng diện tích 349,6m^2 thuộc một phần thửa số 555, tờ bản đồ số 563, tại phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương.

Các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ph gồm: Bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L được quyền quản lý, sử dụng tổng diện tích 699,2m^2 (có 136,9m^2 hành lang an toàn đường thủy) thuộc một phần thửa số 555, tờ bản đồ số 563, tại phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương (ký hiệu A).

Ông Nguyễn Văn Ch được quyền quản lý sử dụng diện tích 116,54m^2 + 349,62m^2 = 466,16m^2 (làm tròn 466,2m^2), (có 99,1m^2 hành lang an toàn đường thủy), thuộc một phần thửa số 555, tờ bản đồ số 563, tại phường Lái Th, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương (ký hiệu B).

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc phần đất được chia cho người nào mà có tài sản trên đất thì người được chia đó thừa hưởng và không phải bồi hoàn giá trị tài sản cho các đồng thừa kế khác.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Bích Th không tranh chấp về đất, tài sản trên đất và không yêu cầu tính công sức đóng góp, gìn giữ, tôn tạo đất.

Ông Châu, bà Th có trách nhiệm giao đất và tài sản trên đất cho ông T, các thừa kế của ông Ph gồm bà H, ông Ph, ông L theo kỷ phần được chia.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 831703, số vào sổ CH 09037 ngày 23/01/2017 do Ủy ban nhân dân thị xã Thuận A cấp cho ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Bích Th để cấp lại theo quyết định của bản án này.

Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá: Số tiền 5.023.025 (năm triệu không trăm hai mươi ba nghìn không trăm hai mươi lăm) đồng. Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Ch mỗi người phải chịu số

tiền 1.674.342 (một triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi hai) đồng.

Bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L phải chịu số tiền 1.674.342 (một triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi hai) đồng.

Ông Nguyễn Văn T đã nộp tạm ứng chí phí tố tụng, ông Ch phải nộp số tiền 1.674.342 đồng; bà H, ông Ph, ông L phải nộp số tiền 1.674.342 đồng để hoàn trả cho ông T số tiền 3.348.684 (ba triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi bốn) đồng.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 80.944.000 (tám mươi triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng, được khấu trừ vào 9.000.000 (chín triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010845 ngày 22/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương. Ông T còn phải chịu số tiền 71.944.000 (bảy mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Văn Ch được miễn nộp án phí. Bà Lục Thị Mỹ H, ông Nguyễn Lĩnh Ph, ông Nguyễn Thiện L phải chịu số tiền 80.944.000 (tám mươi triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Ch được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị Bích Th phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026899 ngày 17/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương. Bà Nguyễn Thị Bích Th đã nộp đủ.

4. Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Đương sự (theo địa chỉ trong vụ án) ;
- Lưu VP (5), (NTTP)

Ngô Mạnh Cường